UỶ BAN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2183 /QĐ-UBND	*Tuy Phước, ngày 08 tháng 10 năm 2013*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả hạn hán và xâm nhập mặn vụ Hè Thu năm 2013 cho UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện theo Quyết định số 2747/QĐ-UBND ngày 27/9/2013 của CTUBND tỉnh Bình Định.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 2747/QĐ-UBND ngày 27/9/2013 của CTUBND tỉnh Bình Định về việc phân bổ kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả hạn hán và xâm nhập mặn vụ Hè Thu năm 2013;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nông nghiệp & PTNT huyện tại Tờ trình số 263/TTr-PNN, ngày 07/10/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả hạn hán và xâm nhập mặn vụ Hè Thu năm 2013 cho UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện, với tổng số tiền là: **220.000.000 đồng** (Hai trăm hai mươi triệu đồng).

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm Quyết định này)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1- Giao Trưởng phòng Tài chính – KH huyện lập thủ tục cấp phát kinh phí nêu trên và hướng dẫn cho UBND các xã, thị trấn sử dụng kinh phí được cấp đúng theo quy định.

2- Giao Trưởng phòng Nông nghiệp & PTNT huyện kiểm tra việc tổ chức triển khai thực hiện của Chủ tịch UBND các xã, thị trấn.

3- Giao Chủ tịch UBND các xã, thị trấn: Phước Hưng, Phước Quang, Phước Thắng, Phước Hòa, Phước Thuận, Phước Hiệp, Phước Nghĩa, Phước Thành, Phước An, Phước Lộc, Phước Sơn, thị trấn Diêu Trì báo cáo kết quả triển khai thực hiện cho UBND huyện (thông qua Phòng Nông nghiệp & PTNT, Phòng Tài chính - KH huyện).

Thời gian thực hiện:

a) Đối với các khoản chi tiền điện, khoan giếng chống hạn thực hiện thanh toán trước ngày 30/11/2013.

b) Đối với các khoản chi hỗ trợ nạo vét kênh mương: Thực hiện theo quyết định của UBND tỉnh về cơ chế sử dụng kinh phí cấp bù thủy lợi phí về chi nạo vét kênh mương. Thời gian thực hiện trước ngày 30/11/2013.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện; Trưởng phòng: Nông nghiệp & PTNT huyện, Tài chính - KH huyện; Giám đốc Kho bạc Nhà Nước huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn: Phước Hưng, Phước Quang, Phước Thắng, Phước Hòa, Phước Thuận, Phước Hiệp, Phước Nghĩa, Phước Thành, Phước An, Phước Lộc, Phước Sơn, thị trấn Diêu Trì và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hữu Lộc

PHỤ LỤC:

Về việc phân bổ kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả hạn hán và xâm nhập mặn vụ Hè Thu năm 2013 cho UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện theo Quyết định số 2747/QĐ-UBND ngày 27/9/2013 của CTUBND tỉnh Bình Định.

(Kèm theo Quyết định số: 2183 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2013 của Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước)

STT	Xã, thị trấn	Kinh phí đề xuất hỗ trợ (đồng)	Nội dung hỗ trợ	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú (định mức hỗ trợ)
1	**Xã Phước Thành**	**14.400.000**				
1.1	HTX NN Phước Thành	14.400.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của trạm bơm để cấp nước cho 182 ha	Ha	182	Hỗ trợ bơm 1 đợt x 79.035đ/ha
2	**Xã Phước An**	**28.800.000**				
2.1	HTX NN 1 Phước An	20.200.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của trạm bơm An Trạch để phục vụ bơm tưới vụ Hè Thu năm 2013 (254 ha)	Ha	254	Hỗ trợ bơm 1 đợt x 79.035đ/ha
2.2	HTX NN Phước An Tây	1.900.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của Trạm bơm Quán Cẩm	Ha	23,6	Hỗ trợ bơm 1 đợt x 79.035đ/ha
		2.300.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của Trạm bơm Bờ Ca	Ha	28,7	Hỗ trợ bơm 1 đợt x 79.035đ/ha
		2.400.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của Trạm bơm An Sơn	Ha	29,7	Hỗ trợ bơm 1 đợt x 79.035đ/ha
		2.000.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí đóng mới 02 giếng phục vụ bơm tưới	Cái	2	Hỗ trợ 1 triệu/cái
3	**Xã Phước Quang**	**17.610.000**				
3.1	HTX NN Phước Quang	1.200.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của Trạm bơm Tri Thiên	Ha	15	Hỗ trợ bơm 1 đợt x 79.035đ/ha
		1.200.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của Trạm bơm Lộc Ngãi	Ha	15	Hỗ trợ bơm 1 đợt x 79.035đ/ha
		15.210.000	Tr /đó: Hỗ trợ kinh phí nạo vét tuyến mương từ đội 8 Phước Hưng xuống nhà ông lê Văn Tấn thôn Đinh Thiện Đông	Km	1,5	Hỗ trợ 9 triệu/km
4	**Thị trấn Diêu Trì**	**12.700.000**				
4.1	HTX NN TT Diêu Trì	12.700.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của trạm bơm để cấp nước cho diện tích lúa vụ Hè Thu	Ha	160	Hỗ trợ bơm 1 đợt x 79.035đ/ha
5	**Xã Phước Nghĩa**	**15.500.000**				

STT	Xã, thị trấn	Kinh phí đề xuất hỗ trợ (đồng)	Nội dung hỗ trợ	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú (định mức hỗ trợ)
5.1	HTX NN Phước Nghĩa	9.000.000	Tr /đó: Hỗ trợ kinh phí nạo vét tuyến kênh dẫn nước từ Huỳnh Bắc đến quốc lộ ĐT 640	Km	1,00	Hỗ trợ 9 triệu/km
		2.000.000	Tr /đó: Hỗ trợ kinh phí nạo vét bể hút trạm bơm Đồng Đèo	Cái	1,0	Hỗ trợ nạo vét bể hút trạm bơm
		4.500.000	Tr /đó: Hỗ trợ kinh phí nạo vét tuyến kênh dẫn nước vào bể hút trạm bơm Huỳnh Mai	Cái	1,0	Hỗ trợ nạo vét bể hút trạm bơm
6	**Xã Phước Hiệp**	**8.400.000**				
6.1	HTX NN Phước Hiệp	3.000.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của trạm bơm	Ha	37,0	Hỗ trợ bơm 1 đợt x 79.035đ/ha
		5.400.000	Tr /đó: Hỗ trợ kinh phí nạo vét tuyến kênh dẫn nước của trạm bơm	Km	0,6	Hỗ trợ 9 triệu/km
7	**Xã Phước Thắng**	**18.000.000**				
7.1	HTX NN Phước Thắng	18.000.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi nạo vét tuyến kênh mương từ đội 13 thôn Thanh Quang xuống hồ tôm số 4 thôn Lạc Điền phục vụ tưới và chống xâm nhập mặn 200 ha	Km	2,0	Hỗ trợ 9 triệu/km
8	**Xã Phước Hòa**	**19.800.000**				
8.1	HTX NN Phước Hoà	13.500.000	Tr /đó: Hỗ trợ kinh phí nạo vét chống thất thoát nước kênh mương trạm bơm Tân Mỹ			
		3.600.000	Tr /đó: Hỗ trợ kinh phí nạo vét tuyến mương Soi Lê Lãnh ra kho đội 6	Km	0,4	Hỗ trợ 9 triệu/km
		2.700.000	Tr /đó: Hỗ trợ kinh phí nạo vét tuyến mương đội 6 ra mương Mã Róng	Km	0,3	Hỗ trợ 9 triệu/km
9	**Xã Phước Thuận**	**24.390.000**				
	HTX NN Phước Thuận	6.930.000	Tr /đó: Hỗ trợ kinh phí nạo vét tuyến mương Nhà Ông Thọ phục vụ tưới và chống xâm nhập mặn	Km	0,770	Hỗ trợ 9 triệu/km
		7.560.000	Tr /đó: Hỗ trợ kinh phí nạo vét tuyến mương N66 đến nhà Ông Phùng phục vụ tưới và chống xâm nhập mặn	Km	0,840	Hỗ trợ 9 triệu/km
9.2	HTX NN Phước 3 Thuận	6.300.000	Tr /đó: Hỗ trợ kinh phí đào, nạo vét tuyến mương Giông đội 4 phục vụ tưới và chống xâm nhập mặn	Km	0,700	Hỗ trợ 9 triệu/km

STT	Xã, thị trấn	Kinh phí đề xuất hỗ trợ (đồng)	Nội dung hỗ trợ	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú (định mức hỗ trợ)
		3.600.000	Tr /đó: Hỗ trợ kinh phí đào, nạo vét tuyến mương Dân đội 5 phục vụ tưới và chống xâm nhập mặn	Km	0,400	Hỗ trợ 9 triệu/km
10	**Xã Phước Sơn**	**27.000.000**				
10.1	HTX NN 1 Phước Sơn	9.000.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi nạo vét tuyến kênh Bà Thầy từ khẩu Cánh Quán đến cồn Ông Thắng phục vụ tưới và chống xâm nhập mặn cho 162	Km	1,0	Hỗ trợ 9 triệu/km
10.2	HTX NN 2 Phước Sơn	9.000.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi nạo vét tuyến kênh xóm 4 Mỹ Trung từ nhà Thanh đến xóm 2 Mỹ Trung và từ Bộng Đám Lát - ngõ ông Thứ	Km	1,0	Hỗ trợ 9 triệu/km
		2.700.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi nạo vét tuyến kênh xóm 2 Mỹ Trung từ bê tông ông Trang - khẩu ông Ký và từ tràn nhà ông Đào - cống Cây Dừng	Km	0,3	Hỗ trợ 9 triệu/km
		6.300.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi nạo vét tuyến kênh xóm 9 Xuân Phương từ cống ông Thao - ngõ bà Linh - bê tông Dương Thiện	Km	0,7	Hỗ trợ 9 triệu/km
11	**Xã Phước Hưng**	**17.100.000**				
		8.100.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi nạo vét tuyến kênh xóm 8 thôn An Cửu phục vụ tưới cho 23 ha	Km	0,900	Hỗ trợ 9 triệu/km
		9.000.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi nạo vét tuyến kênh xóm 10 thôn Tân Hội phục vụ tưới cho 27 ha	Km	1,000	Hỗ trợ 9 triệu/km
12	**Xã Phước Lộc**	**16.300.000**				
12.1	HTX NN Phước Lộc	2.700.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của Trạm bơm Cầu Gành, trạm bơm 3/2 và trạm bơm 19/5	Ha	34,000	Hỗ trợ bơm 1 đợt x 79.035đ/ha
		13.600.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi đào, nạo vét các tuyến mương để điều tiết nước chống hạn	Km	1,600	Hỗ trợ 9 triệu/km
	Tổng cộng	**220.000.000**				